

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2018

V/v: “*Tranh chấp yêu cầu ly hôn và
yêu cầu nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Đào;
2. Bà Lê Thị Nương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/3/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc Đ - sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 9, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh B - sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Ngọc Đ trình bày: Tôi và anh B không có tìm hiểu nhau trước mà do mai mối nên đến ngày 20/10/2010 chúng tôi được cha mẹ hai tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào năm 2011.

Sau khi kết hôn đến tôi có thai được 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi lãng nhãng không chung thủy với vợ, hết người phụ nữ này đến người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng chúng tôi đã tự ly thân cách nay 6 tháng. Hơn nữa, công việc của chồng tôi bấp bênh, mượn tiền bên cha mẹ vợ và anh chị vợ. Nay tôi xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn

hàn gắn được nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B.

Về con chung: Quá trình sống chung với nhau chúng tôi có 01 đứa con chung tên Nguyễn Trần Thanh Ng - sinh ngày 26/7/2011.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng tôi không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyễn vọng: Về hôn nhân tôi xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B.

Về con chung: Tôi xác định có một người con chung tên Nguyễn Trần Thanh Ng - sinh ngày 26/7/2011, hiện nay con đang sống với anh B và mẹ chồng tôi nên tôi yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chồng tôi cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung như trình bày trên tôi không có yêu cầu thêm gì.

Tại bản tự khai đề ngày 31/01/2018 và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thanh B trình bày: Tôi thống nhất với lời trình bày của vợ tôi về ngày tháng năm kết hôn, về con chung, về tài sản chung và nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như vợ tôi trình bày là đúng tôi không có ý kiến thêm.

Về con chung: Quá trình sống chung với nhau chúng tôi có 01 đứa con chung tên Nguyễn Trần Thanh Ng - sinh ngày 26/7/2011.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng tôi không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyễn vọng: Về hôn nhân tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi.

Về con chung: Hiện nay con đang sống với tôi và mẹ ruột tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu vợ tôi cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung như trình bày trên tôi không có yêu cầu thêm gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hôn nhân: Chị Trần Ngọc Đ xác lập quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Thanh B vào ngày 20/10/2010, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, cho nên theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 31/01/2018 cũng như tại phiên tòa hôm nay anh chị tự nguyện thuận tình ly hôn nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này của anh chị.

[2]. Về con chung: Chị Đ và anh B xác định anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Trần Thanh Ng - sinh ngày 26/7/2011, hiện nay cháu Ng đang sống với anh B và cha mẹ ruột anh B nhưng chị Đ và anh B đều có yêu

cầu nuôi con. HĐXX thấy rằng khi cháu Ng sinh ra đến lúc anh chị ly thân thì cháu Ng sống bên gia đình anh B nên cháu đã có cuộc sống ổn định. Đồng thời, từ khi anh chị ly thân đến nay cháu Ng sống với anh B cùng với cha mẹ ruột của anh B và cháu Ng cũng phát triển bình thường như những đứa trẻ khác và cháu Ng cũng có nguyện vọng muốn sống với cha nên xét thấy yêu cầu nuôi con của anh B là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của con và đúng quy định của pháp luật.

Xét về yêu cầu nuôi con của chị Đ thì chị cho rằng mình có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện nuôi con còn anh B có lăng nhăng với nhiều người phụ nữ. Hơn nữa, chị cũng cho rằng anh B không nuôi con mà giao cho ông bà nội nuôi. Lẽ ra, khi chị và anh B ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2017 đến nay nên khi ly thân chị phải đưa cháu Ng cùng đi theo với chị để chị thuận lợi việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nhưng chị không thực hiện điều này. Đồng thời, từ khi anh chị ly thân đến nay thì anh B và cha mẹ anh B đã chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ng phát triển bình thường như những đứa trẻ khác và cháu có cuộc sống ổn định về tinh thần lẫn vật chất nên việc giao cháu Ng cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng sẽ có phần nào làm ảnh hưởng đến tinh thần của cháu.

Do đó, cần giao cháu Nguyễn Trần Thanh Ng cho anh B tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu và đúng theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Ngọc Đ và anh Nguyễn Thanh B xác định anh chị không có tạo lập được tài sản chung, cũng không có thiếu nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng nhưng do đương sự đã thỏa thuận được với nhau trước khi mở phiên tòa nên được giảm 50%, còn lại là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Trần Ngọc Đ tự nguyện nộp hết nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000202, ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao. Như vậy, chị Đ được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn.

Ví các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Ngọc Đ và anh Nguyễn Thanh B.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Thanh Ng - sinh ngày 26/7/2011 cho anh Nguyễn Thanh B được quyền tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc.

- Về cấp dưỡng nuôi con: HĐXX miễn xét.

Chị Trần Ngọc Đ có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000 đồng nhưng do đương sự đã thỏa thuận được với nhau trước khi mở phiên tòa nên được giảm 50%, còn lại là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Trần Ngọc Đ tự nguyện nộp hết nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000202, ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao. Như vậy, chị Đ được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn.

Về quyền kháng cáo: Báo cho chị Trần Ngọc Đ và anh Nguyễn Thanh B biết có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 29/3/2018.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hoài Thanh